UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TÀI CHÍNH

Số 2779 /KH-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH
Triển khai các giải pháp đột phá về Chương trình Cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận nhằm cải thiện, phát triển bền vững Chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS của tỉnh năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 3941/KH-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về Triển khai các giải pháp đột phá về Chương trình Cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận nhằm cải thiện, phát triển bền vững Chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS của tỉnh năm 2021, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 một cách toàn diện, đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng cán bộ, công chức cơ quan.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, tính chuyên nghiệp trong thực thi công vụ, nhất là công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất.

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; từng bước nâng cao, duy trì bền vững và cải thiện vị thứ xếp hạng Chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS của Sở Tài chính.

b. Yêu cầu

- Quán triệt thực hiện và xác định việc nâng cao Chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS là nhiệm vụ khó, phức tạp, trọng tâm, đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cần phải tập trung chỉ đạo thực hiện.

- Việc nâng cao Chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS là tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính, thi đua khen thưởng của Sở Tài chính.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới, lấy phục vụ nhân dân làm mục tiêu, đảm bảo dân chủ, khách

quan, công khai, minh bạch trong thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

2. Mục tiêu

Về cải cách tài chính công: Phấn đấu điểm số tăng 0,75 điểm so với năm 2020; trong đó, tăng 0,25 điểm tại mục "ban hành văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công" (thông qua giải pháp ban hành Quy định danh mục, thời hạn sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình) và tăng 0,5 điểm tại mục "ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý" (thông qua giải pháp chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị).

3. Nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế:

- Đôn đốc, tham mưu đẩy nhanh tiếp độ giải ngân vốn ngân sách nhà nước; việc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính; việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu ban hành Quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình: Hoàn thành trong tháng 11/2021.

- Tăng cường xã hội hóa, tăng nguồn thu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là tại các địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội để tăng số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp, giảm áp lực biên chế nhà nước. Kiên quyết chuyển sang cơ chế tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên đối với những đơn vị sự nghiệp đảm bảo đủ điều kiện.

- Báo cáo tiến độ giải ngân vốn ngân sách nhà nước tại cuộc họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ để Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn.

4. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở Kế hoạch này, Trưởng các phòng liên quan triển khai các nội dung đến công chức thuộc phòng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở trong trường hợp gặp những khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các giải pháp đột phá về Chương trình Cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận nhằm cải thiện, phát triển bền vững Chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS của tỉnh năm 2021 tại Sở Tài chính./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP. NTBL

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Văn Nhựt

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Công văn số 2779 ngày 10 /8/2021 của Sở Tài chính)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phòng thực hiện	Thời gian hoàn thành	Giải pháp
6	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**	**10.00**		
6.1	***Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách***			
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	**P.GCSĐT**	Quý 3,4/2021	Phối hợp cơ quan liên quan chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiếp độ giải ngân vốn ngân sách nhà nước;
	Điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{\text{Tỷ lệ \% giải ngân KH đầu tư vốn NSNN} \times 1.00}{100\%}\right]$			
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	**Thanh tra Sở**		
	Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1			
	Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0			
6.1.3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	**P.QLNS**	Thường xuyên; hoàn thành cuối năm 2021	Đôn đốc các đơn vị khẩn trương thực hiện kiến nghị Kiểm toán nhà nước, đặc biệt là nhắc nhở các đơn

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phòng thực hiện	Thời gian hoàn thành	Giải pháp
				vị thực hiện hoàn trả ngân sách nhà nước theo Kiến nghị của KTNN KV8
	Điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{\text{Tỷ lệ \% số tiền đã nộp NSNN} \times 1.00}{100\%}\right]$			
6.2	***Công tác quản lý, sử dụng tài sản công***			
6.2.1	Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công	**P.GCSĐT**	Tháng 11/2021	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định danh mục, thời hạn sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình
	Đã ban hành đầy đủ theo quy định: 0.5			
	Có ban hành nhưng chưa đầy đủ theo quy định: 0.25			
	Chưa ban hành văn bản nào: 0			
6.2.2	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	**P.GCSĐT**	Quý 3/2021	Tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị
	100% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 0.5			
	Từ 80% - dưới 100% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 0.25			
	Dưới 80% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 0			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phòng thực hiện	Thời gian hoàn thành	Giải pháp
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	**P.GCSĐT**	Quý 3,4/2021	Thực hiện quy định sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh
	Từ 80% số cơ sở nhà, đất trở lên được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0.75			
	Từ 60% - dưới 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0.5			
	Từ 50% - dưới 60% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0.25			
	Dưới 50% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0			
6.2.4	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	**P.GCSĐT**	Quý 4/2021	Kiểm tra các đơn vị thực hiện các quy định về quản lý tài sản công
	Có kiểm tra:0.25			
	Không kiểm tra:0			
6.3	***Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)***	**P.QLNS**	Thường xuyên; hoàn thành cuối năm 2021	Hàng năm đạt 02 đơn vị trở lên đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên			
	Có thêm từ 02 đơn vị trở lên: 0.5			
	Có thêm 01 đơn vị: 0.25			
	Không có thêm: 0			
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	**P.QLNS**	Thường xuyên;	Hàng năm đạt 02 đơn vị

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phòng thực hiện	Thời gian hoàn thành	Giải pháp
			hoàn thành cuối năm 2021	trở lên đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên
	Có thêm từ 02 đơn vị trở lên: 0.5			
	Có thêm 01 đơn vị: 0.25			
	Không có thêm: 0			
6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	**Thanh tra Sở**		
	Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1			
	Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0			
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015	**P.QLNS**	hoàn thành cuối năm 2021	Phấn đấu giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015; đạt 15%
	Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên: 1			
	Đạt tỷ lệ dưới 10% thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{\text{Tỷ lệ \% giảm chi ngân sách} \times 1.00}{10\%}\right]$			
8	**TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA TỈNH**			
8.3.2	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	**P.QLNS**	hoàn thành cuối năm 2021	Số liệu do Cục Thuế cung cấp vào cuối năm. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tuy nhiên sẽ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phòng thực hiện	Thời gian hoàn thành	Giải pháp
				phối hợp với Cục Thuế phấn đấu tăng tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệpso với năm trước liền kề.
	Tăng so với năm trước liền kề: 1			
	Không tăng so với năm trước liền kề: 0			
8.4	**Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao**	**P.QLNS**	hoàn thành cuối năm 2021	Số liệu do Cục Thuế cung cấp vào cuối năm. Khả năng sẽchỉ tiêu từ 4% trở lên
	Vượt chỉ tiêu từ 4% trở lên: 1			
	Vượt chỉ tiêu từ 2% - dưới 4%: 0.5			
	Đạt hoặc vượt chỉ tiêu dưới 2%: 0.25			
	Không hoàn thành chỉ tiêu được giao: 0			